

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày: 16/9/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Đỗ Quang Chiêu;

2. Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2019/TLST-KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 7 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T

Địa chỉ: 89 L, phường L, Quận Đ, Tp Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT

Đại diện ủy quyền: Bà Phạm Thị H – Cán bộ xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 2229 ngày 18 tháng 3 năm 2019) Có mặt

2. Bị đơn: Công ty TNHH Th, Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh Q – Giám đốc (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP T, phường P Tp Sông Công, Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Thanh Quảng, đại diện theo pháp luật ông Lê Thanh Q ký Hợp đồng tín dụng số 050/2011/HDTD-NTL ngày 31/3/2011 và Khế ước nhận nợ số LD1109000021 ngày 31/3/2011 với Ngân hàng TMCP Việt Nam T (gọi tắt

là VPBank), Công ty TNHH Thvay của Ngân hàng TMCP Việt Nam T với tổng số tiền là 228.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi tám triệu đồng*), thời hạn vay: 36 tháng (từ ngày 31/3/2011 đến ngày 31/3/2014); Mục đích vay mua ô tô vận chuyển hàng hóa; Lãi suất cho vay trong hạn là: 22%/năm; Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần. Mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ bậc thang thấp nhất kỳ hạn 12 tháng của bên Ngân hàng áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 8.5%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn, phạt chậm trả lãi: Bằng 0.05%/ ngày tính trên số tiền lãi chậm trả và số ngày chậm trả, bắt đầu tính từ thời điểm quá hạn cho đến khi Bên vay thanh toán hết nợ lãi quá hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là : Xe ô tô tải ben nhãn hiệu Việt Trung, biển kiểm soát 20C-003.90(số khung 4AHD00107; số máy 87029640) thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Th theo Giấy đăng ký xe ô tô số 006924 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 12/3/2011 theo Hợp đồng thế chấp số P28.0311.034/HĐTC ngày 28/3/2011 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trụ sở phòng công chứng số 1 tỉnh Thái Nguyên ngày 30 tháng 3 năm 2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 228.000.000đồng cho Công ty TNHH Th, Công ty TNHH Th đã sử dụng vốn và đã trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T được số tiền gốc là 99.057.746 đồng; tiền lãi trả được số tiền 66.263.602 đồng. Từ ngày 25/9/2012 Công ty TNHH Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank nên phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kèm theo. Sau khi khoản nợ bị chuyển quá hạn, VPBank đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện nhưng Công ty TNHH Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc bàn giao tài sản cho Ngân hàng xử lý.

Tại đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu Công ty TNHH Th phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên. Tạm tính đến ngày 9/3/2019, số tiền là: Nợ gốc: 128.942.254 đồng; Nợ lãi: 195.656.818 đồng; phí phạt chậm trả: 112.593.322 đồng. Tổng cộng: 437.192.394 đồng (*Bốn trăm ba mươi bảy triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm chín mươi tư đồng*).

Đối với phần phạt chậm trả, ngày 10/7/2019 Ngân hàng TMCP Việt Nam T có đơn xin rút toàn bộ phần lãi phạt chậm trả đối với Công ty TNHH Th.

Tại phiên Tòa Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu Công ty TNHH Th phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, theo Hợp đồng tín

dụng nêu trên. Số tiền tính đến ngày 16/9/2019 là: Nợ gốc: 128.942.254 đồng; Nợ lãi trong hạn: 8.073.551 và lãi quá hạn: 207.986.019 đồng. Tổng cộng: 345.001.823 đồng (*Ba trăm bốn mươi năm triệu, không trăm linh một nghìn, tám trăm hai mươi ba đồng*).

Yêu cầu Công ty TNHH Th phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T phần lãi phát sinh theo mức lãi xuất quy định theo Hợp đồng tín dụng số 050/2011/HDTD-NTL ngày 31/3/2011 và Khế ước nhận nợ số LD1109000021 ngày 31/3/2011 kể từ ngày 17/9/2019 cho đến ngày Công ty TNHH Th trả hết số nợ theo Hợp đồng tín dụng số 050/2011/HDTD-NTL ngày 31/3/2011 cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T .

Trường hợp Công ty TNHH Th không trả nợ hoặc không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền trên thì VPBank có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản của bên thế chấp là: Một (01) xe ô tô tải ben nhãn hiệu Việt Trung, biển kiểm soát 20C-003.90 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Th theo Giấy đăng ký xe ô tô số 006924 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 12/3/2011 và Hợp đồng thế chấp số P28.0311.034/HĐTC ngày 28/3/2011 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Về án Phí : Đề nghị Tòa án buộc công ty TNHH Th phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH Th, đại diện theo pháp luật ông Lê Th vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành giải quyết vụ án ông Lê Th đều vắng mặt vì đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương, thỉnh thoảng mới về nhà, nên không thực hiện việc tổng đạt văn bản tố tụng trực tiếp được. Tòa án đã tiến hành xác minh, làm thủ tục tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đối với đại diện của Công ty TNHH Th theo quy định của pháp luật. Ngày 12/6/2019 Tòa án nhân dân thành phố Sông Công đã đến Công ty TNHH Th, địa chỉ tại TDP T1, phường P, Tp S, tỉnh Thái Nguyên để làm việc. Tòa án đã gặp ông Lê Thanh Q, Đại diện theo pháp luật cho Công ty. Tại biên bản làm việc ông Q xác định Công ty TNHH Th có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam T để vay vốn. Đồng ý với đề nghị của Ngân hàng, đại diện Công ty nhất trí trả số nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số nợ gốc là 128.942.254 đồng, còn nợ lãi ông Quảng đề nghị Ngân hàng T miễn cho vì Công ty TNHH Th bị phá sản rất khó khăn không có khả năng thanh toán.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo về phiên hòa giải số 59 ngày 11/6/2019, tổng đạt trực tiếp cho ông Quảng là người đại diện cho Công ty TNHH Th, thời gian đúng 8 giờ 00 phút ngày 08/7/2019 có mặt tại Tòa án thành phố Sông Công, tỉnh

Thái Nguyên để giải quyết vụ án. Ông Q đã nhận và ký biên bản giao nhưng ông Q vắng mặt không đến và không có lý do. Do ông Lê Th là người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết nên không tiến hành hòa giải được, vụ kiện phải đưa ra xét xử công khai.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp của Công ty TNHH Thtrong trường hợp không trả được nợ cho Ngân hàng. Chấp nhận yêu cầu rút phần lãi phạt chậm trả, đình chỉ với yêu cầu trên.

Về Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Điều lệ Công ty; Hợp đồng ủy quyền; Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng; Hợp đồng tín dụng; Khế ước nhận nợ; Giấy đăng ký chứng nhận xe ô tô; Hợp đồng thế chấp; bảng kê tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T đối với bị đơn là Công ty TNHH Th, bị đơn có trụ sở tại địa chỉ TDP T1, phường P, Tp S, tỉnh Thái Nguyên, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Toà án đã tiến hành thông báo và tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 196, 208 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn Công ty TNHH Th, đại diện theo pháp luật ông Lê Th vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy, việc người đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, quyền phản tố, đưa ra chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp

pháp của mình. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện của bị đơn theo quy định của pháp luật tại Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 050/2011/HDTD-NTL ngày 28/3/2011; Khế ước nhận nợ số LD1109000021; Hợp đồng thế chấp xe ô tô số P28.0311.034/HĐTC ngày 28/3/2011 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T với Công ty TNHH Ththể hiện nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T có cho Công ty TNHH Thvay số tiền 228.000.000 đồng, mục đích vay là để mua xe ô tô vận chuyển hàng hóa, thời hạn vay là 36 tháng, có thể chấp tài sản là một xe ô tô tải ben nhãn hiệu Việt Trung, biển kiểm soát 20C-003.90 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Ththeo Giấy đăng ký xe ô tô số 006924 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 12/3/2011 theo Hợp đồng thế chấp số P28.0311.034/HĐTC ngày 28/3/2011 nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 (nay là Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015).

[4] Về nội dung:

[4.1]. Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 050/2011/HDTD-NTL ngày 28/3/2011 được giao kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T với Công ty TNHH Thđã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng TMCP Việt Nam T đã giải ngân theo đúng quy định của Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, theo đó bên vay cam kết sẽ trả đủ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 3 tháng /lần vào ngày 25 hàng tháng và nghĩa vụ trả lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng. Sau khi hợp đồng ký kết đến hạn Công ty TNHH Thđã thanh toán cho VPBank số tiền là 99.057.746 đồng tiền gốc và 66.263.602 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 25/6/2012 đến thời điểm Ngân hàng VPBank khởi kiện. Việc Công ty TNHH Thkhông thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc bàn giao tài sản cho Ngân hàng xử lý như vậy Công ty TNHH Thđã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng VPBank. Do đó, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Thphải thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Việc Công ty TNHH Thkhông trả nợ theo đúng cam kết nên bị áp dụng chế tài do vi phạm thời hạn trả gốc và lãi quá hạn, đúng với thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Theo bảng kê tính lãi do Ngân hàng VPBank cung cấp thì số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh tính đến ngày

16/9/2019 là: 128.942.254 đồng nợ gốc; nợ lãi trong hạn: 8.073.551 và lãi quá hạn: 207.986.019 đồng. Tổng cộng: 345.001.823 đồng (*Ba trăm bốn mươi năm triệu, không trăm linh một nghìn, tám trăm hai mươi ba đồng*) yêu cầu trên là có cơ sở cần chấp nhận.

Ngoài ra Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T còn yêu cầu Công ty TNHH Th tiếp tục chịu lãi suất trên dư nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 050/2011/HDTD-NTL ngày 28/3/2011, kể từ ngày 17/9/2019 cho đến khi Công ty TNHH Th trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 050/2011/HDTD-NTL ngày 28/3/2011 là có căn cứ chấp nhận.

Đối với phần phạt chậm trả Ngân hàng TMCP Việt Nam T có đơn xin rút yêu cầu phần lãi phạt chậm trả, xét việc rút một phần yêu cầu là tự nguyện của đương sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ yêu cầu rút một phần phạt chậm trả của Ngân hàng TMCP Việt Nam T đối với Công ty TNHH Th.

[4.2] Xét hợp đồng thế chấp tài sản: Hợp đồng thế chấp số P28.0311.034/HBTC ngày 28/3/2011 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T và Công ty TNHH Th được thỏa thuận, ký kết bởi những người có thẩm quyền, đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/3/2011 tại phòng công chứng số 1 tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Theo đó, Công ty TNHH Th, đại diện theo pháp luật ông Lê Thùng tài sản là một xe ô tô tải ben nhãn hiệu Việt Trung, biển kiểm soát 20C-003.90 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Th theo Giấy đăng ký xe ô tô số 006924 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 12/3/2011 đứng tên trên giấy đăng ký xe ô tô để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ. Do đó tài sản thế chấp được bảo đảm cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 050/2011/HDTD-NTL ngày 28/3/2011. Đến hạn trả nợ Công ty TNHH Th không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chiếc xe ô tô tải Ben nhãn hiệu Việt Trung, biển kiểm soát 20C- 003.90 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Th theo Giấy đăng ký xe ô tô số 006924 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 12/3/2011 là tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay. Theo phiếu trả lời xác minh về nguồn gốc chiếc xe ô tô tải Ben nhãn hiệu Việt Trung, biển kiểm soát 20C- 003.90 hiện vẫn thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Th, đăng kí mới lần đầu ngày 12/3/2011, chưa sang tên di chuyển. Ngân hàng VPBANK đã có đơn yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp, Tòa án đã ra Quyết định xem xét thẩm định và tiến hành xem xét đối với chiếc xe ô tô tải ben nhãn hiệu Việt Trung, biển kiểm soát 20C-003.90 (số khung 4AHD00107; số máy 87029640). Do ông Lê Th là giám đốc đang quản lý tài sản thế chấp, hiện tại ông Quảng đi

làm ăn xa, tại trụ sở Công ty không có chiếc xe trên nên Hội đồng thẩm định không xem xét thẩm định được đối với tài sản thế chấp. Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T có đơn đề nghị không xem xét tại chỗ đối với tài sản trên nữa vì lý do hiện tại không rõ chiếc xe do Công ty thế chấp đang ở đâu, Ngân hàng cam kết sẽ đi tìm tài sản thế chấp tại giai đoạn thi hành án nên Hội đồng không tiến hành xem xét thẩm định lại đối với tài sản thế chấp trên.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Thái Nguyên đưa ra là phù hợp.

[7] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu Công ty TNHH Thtổng số tiền là: 345.001.823 đồng (*Ba trăm bốn mươi năm triệu, không trăm linh một nghìn, tám trăm hai mươi ba đồng*). Theo quy định tại điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 thì án phí của vụ án là: 345.001.823 đồng $\times$ 5% = 17.250.091 đồng. Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam T được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH Thphải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 238 và Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, 320, 323; Điều 463, Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện, đối với phần lãi phạt chậm trả của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (VPBANK) đối với Công ty TNHH Th.

Đình chỉ phần yêu cầu lãi phạt chậm trả của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T đối với Công ty TNHH Th.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn Công ty TNHH Th về khoản tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn.

3. Buộc Công ty TNHH Th có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền còn nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 050/2011/HDTD-NTL ngày 28/3/2011. tính đến ngày 16/9/2019 nợ gốc là: 128.942.254 đồng, nợ lãi trong hạn: 8.073.551 và lãi quá hạn: 207.986.019 đồng. Tổng số tiền còn nợ : Tổng cộng: 345.001.823 đồng (*Ba trăm bốn mươi năm triệu, không trăm linh một nghìn, tám trăm hai mươi ba đồng*)

4. Công ty TNHH Thtiếp tục phải trả lãi phát sinh cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 050/2011/HDTD-NTL ngày 28/3/2011. Kể từ ngày 17/ 9/2019 cho đến khi Công ty TNHH Thtrả xong các khoản nợ. Mức lãi suất mà Công ty TNHH Thphải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng VPBank.

5. Trong trường hợp Công ty TNHH Thkhông thanh toán trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là là một xe ô tô tải ben nhãn hiệu Việt Trung, biển kiểm soát 20C-003.90 (số khung 4AHD00107; số máy 87029640) thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Ththeo Giấy đăng ký xe ô tô số 006924 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 12/3/2011 do Công ty TNHH Thđứng tên trên giấy đăng ký xe ô tô theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số P28.0311.034/HDTC ngày 28/3/2011.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí sơ thẩm:

Công ty TNHH Thphải chịu 17.250.091,150 đồng (Mười bảy triệu, hai trăm năm mươi ngàn, không trăm chín mươi một ngàn, một trăm năm mươi đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền 10.740.000đồng (Mười triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007668 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPSCTN;
- Chi cục THADS TPSCTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Bình

